TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ1H1** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2024/QĐST-HNGĐ	*Đ1H1, ngày 07 tháng 03 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Việt Kh1, sinh năm:1988.

Địa chỉ: Tổ 18, phường Tr1 Ph1, quận H1 M1, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Lương Thị Q1, sinh năm:1988.

Địa chỉ: Xóm C1 Đ1, xã Tr1 L1, huyện Đ1H1, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212; Điều 213, Bộ luật tố tụng dân sự; và Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Việt Kh1 và Chị Lương Thị Q1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Việt Kh1 và Chị Lương Thị Q1 thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lương Việt Kh1 và Chị Lương Thị Q1 xác định có 03 con chung là:

- Lương Khánh H1: Sinh ngày 17/11/2010.
- Lương Quỳnh A1: Sinh ngày 08/06/2014.
- Lương Tuệ Nh1: Sinh ngày 16/06/2020.

Anh Lương Việt Kh1 và chị Lương Thị Q1 thống nhất thỏa thuận giao cho chị Lương Thị Q1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba con chung là cháu Lương Khánh H1, Lương Quỳnh A1 và Lương Tuệ Nh1 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lương Việt Kh1 có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Anh Kh1 và chị Q1 có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Việt Kh1 và Chị Lương Thị Q1 thống nhất thỏa thuận anh Lương Việt Kh1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 30.000.000 đồng/tháng (Ba mươi triệu đồng) kể từ tháng 03 năm 2024 đến khi con chung Lương Tuệ Nh1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.4. Về tài sản chung,công nợ: Anh Lương Việt Kh1 và Chị Lương Thị Q1 tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Lương Việt Kh1 và chị Lương Thị Q1 đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lương Việt Kh1 tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006161 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ1H1, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ1 H1 (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ1 H1;
- UBND phường Tr1 Ph1, quận H1 M1, TP.Hà Nội;
(ĐKKH số 33, ngày 31/08/2009)
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thu Vân